

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÊ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/6/2019

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÊ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thuận Sơn
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Minh

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lê Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 21/6/2019, tại Hội trường, Toà án nhân dân huyện Lê Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2019/TLS-HNGĐ ngày 19/3/2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1947

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 2A, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973

Địa chỉ cư trú: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 18/3/2019, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn ông Nguyễn Thế T trình bày:

- Về tình cảm: Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19 ngày 17/4/2017 của UBND xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà riêng của ông T ở Tổ dân phố 2A, thị trấn N. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính tình, có cãi vã nhau sau đó bà H bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn M, xã H sinh sống, ông T đã đến nhà động viên bà H trở lại chung sống nhưng bà H không đồng ý và lánh mặt, hai bên chính thức ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn Nguyễn Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã thông báo thụ lý vụ án, triệu tập các bên đương sự, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà đến các đương sự hợp lệ nhưng bà Nguyễn Thị H đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Toà án nhân dân huyện Lê Thuỷ đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập các bên đương sự, tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị H đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được; bà H vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất ngày 04/6/2019 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà lần thứ hai, bị đơn bà Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt mặc dù Toà án đã tổng đạt quyết định hoãn phiên toà hợp lệ. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thử T và bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra ông, bà phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, hai bên thiếu sự thông cảm trong cuộc sống và thiếu quan tâm lẫn nhau. Do chênh lệch về tuổi tác giữa hai bên nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt không thể hàn gắn. Toà án đã triệu tập, tổng đạt thông báo đến bà Hoa hợp lệ nhưng bà H vẫn không đến Toà án giải quyết chứng tỏ không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng. Xét mục đích hôn nhân của ông T không đạt được, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cho ông T được ly hôn bà H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Ông T trình bày không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T trình bày không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thử T là người cao tuổi, thuộc đối tượng được miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí cho ông T theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 15, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Thế T được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Trả lại cho ông Nguyễn Thế T tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0001987 ngày 18 tháng 3 năm 2019.

3/ Ông Nguyễn Thế T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/6/2019); bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- UBND xã H;
- Lưu HS, VP.

(Đã Ký)

Nguyễn Ngọc Sơn